

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**

Ngày 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dư

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 27/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2022/QĐXXST- HS, ngày 11/02/2022, đối với:

- Bị cáo: họ và tên **Mai Tuấn H**, sinh năm 1977 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N và con bà Nguyễn Thị M; vợ Đinh Thị H1. Có 03 con với vợ cũ là chị Trần Thị D (đã ly hôn): con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Từ năm 1999 đến năm 2000 đã 04 lần bị Công an xã G, huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, quá trình điều tra, xác định hiện không còn hồ sơ tài liệu liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính đối với H nêu trên.

- Ngày 23/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang xử phạt 30 tháng tù giam và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST và phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 1.775.000 đồng về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 03/12/2002 H đã chấp hành nộp án phí sơ thẩm và đã chấp hành xong hình phạt tù, việc bồi thường dân sự đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- **Bị hại:** anh Vũ Anh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “**có đơn xin xét xử vắng mặt**”

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**vắng mặt**”.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**vắng mặt**”.

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1968; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “**vắng mặt**”.

- Anh Mai Văn T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Anh Trương Văn H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: số nhà 18, phố V, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Đặng Ngọc T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: số nhà 140, đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Đặng Văn T4, sinh năm 1978; nơi cư trú: số nhà 126, đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** anh Nguyễn Văn L; bà Nguyễn Thị M; chị Mai Thị V; anh Nguyễn Văn D1 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân trong việc vay mượn tiền nên ngày 20/6/2021 Mai Tuấn H sử dụng tài khoản Facebook của mình đăng ảnh của vợ chồng Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị T1 lên trang Facebook “H K”. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, anh Đ cùng Nguyễn Văn D1 được anh Vũ Văn T dùng xe ô tô BKS 30E-099.15 chở đến nhà H. Cùng đi lúc này có Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô chở chị T1 đến giải quyết mâu thuẫn với H. Khi đến nơi, anh T và anh D ngồi lại trong xe ô tô, anh Đ, anh L và chị T1 vào nhà H. Khi gặp H ở phòng khách chị T1 to tiếng chửi tục với H, H cũng cãi chửi nhau với vợ chồng anh Đ, rồi H đi vào trong nhà lấy 01 con dao quắm cầm trên tay phải đuổi anh Đ, chị T1, anh L ra ngoài đường. Lúc này xe ô tô BKS 30E-099.15 do anh T điều khiển đang dừng ở lề đường gần cổng nhà H thì anh Đ và chị T1 chạy ra phía ô tô mở cửa sau vào trong xe, anh L lên xe mô tô rời khỏi hiện trường. Thấy vậy, H cầm dao bằng tay phải tiến đến cạnh đầu bên trái xe ô tô BKS 30E-099.15 chém một phát vào cánh cửa phía trước bên trái xe rồi đi vòng qua phía trước đầu xe tiếp tục dùng dao quắm chém một phát vào cửa

phía trước bên phải và một phát vào cửa phía sau bên phải xe ô tô thì dao quắm dính luôn ở cửa xe. Thấy H dùng dao chém nhiều nhất vào xe nên anh T điều khiển xe ô tô đi về ngã ba chợ C, lúc này Mai Văn T2 - là anh trai H cầm 01 dao gọt hoa quả bất ngờ đi ra đường phía trước đầu xe ô tô và nhảy lên nắp ca pô của xe. Anh T2 bám vào đầu xe ô tô, anh T điều khiển xe ô tô đi thêm một đoạn thì dừng xe để anh T2 xuống khỏi nắp ca pô. Ngay sau khi dùng dao chém ô tô, H thấy anh Nguyễn Văn G - là anh trai của anh Đ đang đứng trước cổng nhà mình. Do biết anh G là anh trai của Đ, nghĩ anh G đi cùng Đ đến nhà mình gây sự, nên H nhặt 01 thanh gỗ cầm trên tay phải tiến đến vụt 01 phát vào vai trái anh G. Bị H vụt, anh G lấy xe mô tô bỏ chạy, sau đó H về nhà. Sau khi sự việc xảy ra anh T đã đến Công an xã C, huyện K trình báo nội dung trên. Tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành điều tra, xác minh, thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại COROLLA, BKS 30E -099.15 loại 05 chỗ màu bạc bị vỡ 01 kính cửa phía trước bên trái, 01 kính cửa phía trước bên phải, 01 kính cửa phía sau bên phải; thu giữ 01 dao quắm KT (60,2 x 7,5)cm có lưỡi dao màu đen, mũi cắm xuống KT (28,8 x 7,5)cm, cán gỗ quấn dây cao su KT (31,4 x 3,2)cm; 01 viên gạch đỏ vỡ cũ KT (12 x 15 x 6,5)cm; 01 thanh gỗ hình trụ tròn dài 119cm đường kính lớn nhất 4cm đường kính nhỏ nhất 3,5cm; 01 thùng các tông được niêm phong theo quy định bên trong có toàn bộ 03 tấm phim cách nhiệt dán trên 03 cánh cửa xe ô tô BKS 30E-099.15 bị hư hỏng.

Hậu quả xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại COROLLA, BKS 30E -099.15 màu bạc bị vỡ 01 kính cửa phía trước bên trái, 01 kính cửa phía trước bên phải, 01 kính cửa phía sau bên phải đều có dán phim cách nhiệt, bị hư hỏng 01 nẹp chân kính, 01 nẹp hông cánh cửa và 01 gioăng cửa của xe ô tô.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐG ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: tổng số tiền thiệt hại, hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 30E-099.15 có giá trị là 5.326.000đ.

Về vấn đề dân sự: anh Vũ Anh T yêu cầu Mai Tuấn H bồi thường số tiền thay thế, sửa chữa các bộ phận của xe ô tô BKS 30E -099.15 là 5.326.000đ. Anh Trương Văn H2 yêu cầu Mai Tuấn H bồi thường số tiền thuê xe ô tô BKS 30E-099.15 trong thời gian xe ô tô bị Cơ quan điều tra tạm giữ phục vụ việc điều tra số tiền 25.200.000đ.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai

Tuấn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 36** của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ **15 đến 18** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Mai Tuấn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Ki, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 5%-10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 25.200.000 đồng là tiền thiệt hại do bị hư hỏng xe ô tô và tiền thuê xe trong thời gian bị tạm giữ phục vụ điều tra. Tuy nhiên, trong gia đoạn chuẩn bị xét xử giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét không giải quyết về vấn đề dân sự, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 dao quảm, 01 viên gạch, 01 thanh gỗ và 01 thùng các tông được niêm phong theo quy định bên trong có toàn bộ 03 tấm phim cách nhiệt dán trên 03 cánh cửa xe, là vật chứng của vụ án.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, tại xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình do phát sinh mâu thuẫn cá nhân với nhóm của Nguyễn Văn Đ nên bị cáo đã có hành vi dùng dao quảm chém vỡ 03 kính cửa xe ô tô mang BKS 30E- 099.15 do Vũ Anh T đang quản lý sử dụng, gây thiệt hại về tài sản là 5.326.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐG ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K; các biên bản làm việc; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được hành vi dùng dao chém vào kính ô tô làm hư hỏng tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Mai Tuấn H cố ý dùng dao, loại dao quắm chém làm hư hỏng 03 cửa kính chắn gió xe ô tô biển kiểm soát 30E-099.15 do anh Vũ Anh T quản lý, sử dụng gây thiệt hại tài sản có trị giá là 5.326.000 đồng, hành vi của Mai Tuấn H đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường dân sự xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; **bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương; mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang một mình nuôi 03 con nhỏ, vợ bị cáo đã bỏ đi.** Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dẫn đến bị cáo có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật. Do bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thiệt hại thấp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo

bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình **và có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con nhỏ.**

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Bị hại có đơn đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về khấu trừ thu nhập: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có thu nhập, có tài sản riêng, nên cần phải khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của bị cáo dùng thanh gỗ đánh anh Nguyễn Văn G, do thương tích của anh G không đáng kể, anh G không đi khám điều trị ở cơ sở y tế và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm e, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện K để xử phạt hành chính đối với bị cáo là đúng quy định.

Đối với hành vi của bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội cá nhân của mình trên Facebook đăng tải hình ảnh cá nhân của vợ chồng anh Đ không xin phép đã xâm phạm đến quyền cá nhân đối với hình ảnh được quy định tại Điều 32 Bộ luật Dân sự đã vi phạm điểm e, khoản 3 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ tài liệu đến Sở thông tin truyền thông tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính đối với bị cáo là đúng quy định.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị T1 có lời lẽ chửi, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của bị cáo H là vi phạm điểm a, khoản 1, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện K để xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của anh Mai Văn T2 cầm dao nhảy lên nắp ca pô xe ô tô BKS 30E-099.15, xét thấy hành vi của anh T2 không làm hư hỏng xe ô tô, bản thân anh T2 không có mâu thuẫn với những người trên xe, mục đích nhảy lên là muốn giữ xe ô tô trên ở hiện trường chờ cơ quan chức năng đến giải quyết chứ không có mục đích gì khác. Do đó, hành vi của anh T2 không đồng phạm với H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với hành vi của anh Vũ Anh T trong vụ việc khi biết anh T2 trên nắp ca pô xe ô tô BKS 30E-099.15 nhưng tiếp tục điều khiển xe đi thêm một đoạn mới dừng lại để anh T2 xuống khỏi xe. Sau sự việc anh T2 bị thương nhưng thương tích không đáng kể, không khám hay điều trị ở cơ sở y tế nào, bản thân anh T2 không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của bản thân. Mặt khác hành vi của Vũ Anh T diễn ra trong hoàn cảnh tài sản, tính mạng, sức khỏe bị đe dọa. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Vũ Anh T.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại COROLLA, BKS 30E-099.15 thuộc sở hữu của anh Đặng Văn T4 dùng để kinh doanh xe tự lái, xe này được anh Trương Văn H2 thuê lại. Sau đó, anh H2 giao xe trên cho anh Vũ Anh T quản lý và sử dụng. Qua tra cứu chiếc xe này không là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Anh H2 đã ủy quyền cho anh T giải quyết vụ việc liên quan đến chiếc xe. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho anh T là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 dao quắm, 01 viên gạch, 01 thanh gỗ và 01 thùng các tông được niêm phong theo quy định bên trong có toàn bộ 03 tấm phim cách nhiệt dán trên 03 cánh cửa xe là vật chứng của vụ án. Do giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: buộc bị cáo Mai Tuấn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Mai Tuấn H** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Mai Tuấn H 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân

xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Mai Tuấn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy 01 dao quảm, 01 viên gạch, 01 thanh gỗ và 01 thùng các tông được niêm phong theo quy định bên trong có toàn bộ 03 tấm phim cách nhiệt dán trên 03 cánh cửa xe.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/01/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Tuấn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng